TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HNGĐ-ST
Ngày 03-8-2017.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thị Mới

Ông Nguyễn Đình Nha

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly, Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo *tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1998. Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ Đ, xã D T, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Trú tại: thôn A B, xã D T, huyện V B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Vũ T, sinh năm 1993. Trú tại: thôn Đ Đ, xã D T, huyện V B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Trần Vũ T kết hôn với nhau ngày 04/3/2016 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã xã D T, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Anh chị kết hôn trong hoàn cảnh đã có con chung với nhau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được thời gian ngắn phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không hợp tính nhau, anh T nhiều lần đánh đập chị dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Do bị anh đánh đập nên chị đã bỏ về mẹ đẻ ở A B, xã D T, huyện VB, thành phố Hải Phòng từ tháng 4/2016 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Vũ T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Trần Vũ T có 01 con chung là Trần Vũ H, sinh ngày 06/10/2015, hiện đang ở với anh T. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Trần Vũ T.

Về tài sản: Chị và anh Trần Vũ T không có tài sản chung.

Tại bản tự khai và các văn bản khác anh Trần Vũ T trình bày: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 04/3/2016. Anh chị kết hôn trong hoàn cảnh đã có con chung với nhau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau dẫn đến xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị H đã tự ý bỏ về mẹ đẻ từ tháng 4/2016. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị H có 01 con chung là Trần Vũ H sinh ngày 06/10/2015 hiện đang ở với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh được tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị H.

Về tài sản: Anh và chị Vũ Thị H không có tài sản chung.

Tại phiên toà chị Vũ Thị H vẫn giữ nguyên lời trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Vũ T. Về con chung, chị H đề nghị Tòa án giao con chung Trần Vũ H, sinh ngày 06/10/2015 cho anh T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con, chị xin tự giải quyết với anh T. Về tài sản chị và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn. Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết, xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Trần Vũ T. Về con chung: Giao con chung Trần Vũ H, sinh ngày 06/10/2015 cho anh Trần Vũ T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị H xin tự giải quyết với anh T nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản: Chị H và anh T không có tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Trần Vũ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh Trần Vũ T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trần Vũ T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 04/3/2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm nên đã xảy xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H đã bỏ về gia đình ở An Bồ,

Dũng Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng từ tháng 4/2016 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hônanh T,anh T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản tự khai và các văn bản khácanh T đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị H vàanh T đã thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị của chị H xin ly hôn vớianh T phù hợp với tình trạng thực tế gia đình, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát và quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Trần Vũ T có 01 con chung là Trần Vũ H, sinh ngày 06/10/2015. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao con chung choanh T tiếp tục nuôi dưỡng,anh T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu, đề nghị nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Trong thời giananh T và chị H chị ly thân đến nayanh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung,anh T có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, căn cứ Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung choanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H xin tự giải quyết vớianh T nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản: Chị Vũ Thị H và anh Trần Vũ T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên Toà án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Khoản 1 Điều 6 và Điểm

a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Trần Vũ T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Vũ H, sinh ngày 06/10/2015 cho anh Trần Vũ T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H tự giải quyết với anh T. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Vũ Thị H và anh Trần Vũ T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005397 ngày 31/5/2017. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng
- UBND xã DT, huyện V Thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền